TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 303/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 15 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2023/HNGĐ-ST ngày 01/6/2023, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1991**

HKTT: Khu 8, xã C, huyện T, Tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: Tập thể công an huyện T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1995**

HKTT: Khu 8, xã C, huyện T, Tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: Ngõ 328 đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 *Luật hôn nhân và gia đình;*

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lương Ngọc T và chị Trần Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị có 01 con chung là Lương Minh Đ, sinh ngày 08/9/2020. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh Đc. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu Minh Đ trưởng thành hoặc có sự thay đổi nào khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Anh Lương Ngọc T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đồng - được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0063669 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)